

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu
Ngành: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
Mã số: 8720210

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	BM VS-KS
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	BM CND
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	BM CND
4.	Trắc nghiệm thống kê Dược học	2	1	1	BM CNTT Dược

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Phân tích dụng cụ	4	3	1	BM PT-KN
2.	Hiệu chuẩn thiết bị phân tích trong phòng kiểm nghiệm	4	2	2	BM PT-KN
Phần tự chọn: 15 TC					
1.	Hệ thống Kiểm tra chất lượng ISO -IEC 17025, GLP	3	2	1	BM PT-KN
2.	Kiểm nghiệm độc chất	3	2	1	BM PT-KN
3.	Kiểm nghiệm đông dược, thực phẩm chức năng và các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên	3	2	1	BM PT-KN
4.	Phân tích vết	2	1	1	BM PT-KN Viện KNT TPHCM
5.	Phân tích dữ liệu trong kiểm nghiệm	2	1	1	BM CNTT Dược
6.	Kiểm nghiệm vaccin và một số dạng thuốc đặc biệt (máu và sinh phẩm)	2	1	1	Viện Pasteur TPHCM
7.	Các hệ thống đảm bảo chất lượng và công cụ thống kê	3	2	1	BM PT-KN
8.	Thiết lập hồ sơ chất lượng thuốc	2	2	0	BM PT-KN
9.	Tối ưu hóa quy trình kiểm nghiệm	3	2	1	BM PT-KN
10.	Phương pháp Kiểm nghiệm Dược phẩm sinh học	2	2	0	BM VS - KS
11.	Kiểm nghiệm tạp chất liên quan	3	2	1	BM PT-KN
12.	Ứng dụng kỹ thuật định lượng sinh	3	2	1	BM PT-KN

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
	học trong phát triển thuốc				
13.	Kỹ thuật DSC, ICP-MS dùng trong kiểm nghiệm	2	1	1	Viện KNT TPHCM
14.	Kỹ thuật sinh hóa sử dụng trong kiểm nghiệm	2	1	1	BM Sinh hóa
15.	Ứng dụng Kỹ thuật Sinh học phân tử trong Kiểm nghiệm	2	2	0	BM VS – KS

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng các phương pháp Hóa lý	4			BM PT-KN
2.	Kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng phương pháp sinh học	3			BM PT-KN
3.	Nâng cao độ ổn định, xác định tuổi thọ của thuốc	3			BM PT-KN
4.	Thiết lập chất đối chiếu sử dụng trong kiểm nghiệm thuốc	2			BM PT-KN

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng

Ngành: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

Mã số: 8720210

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	BM Vi Ký sinh
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	BM CND
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	BM CND
4.	Trắc nghiệm thống kê Dược học	2	1	1	BM CNTT Dược

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Phân tích dụng cụ	3	3		BM PT-KN
2.	Hiệu chuẩn thiết bị phân tích trong phòng KN	2	2		BM PT-KN
3.	KN thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng các phương pháp Hóa lý	3	3		BM PT-KN
4.	KN thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng phương pháp sinh học	2	2		BM VS-KS
Phần tự chọn: 25 TC					
1.	Hệ thống Kiểm tra chất lượng ISO - IEC 17025, GLP	3	2	1	BM PT-KN
2.	Nâng cao độ ổn định, xác định tuổi thọ của thuốc	3	3	0	BM PT-KN
3.	Kiểm nghiệm độc chất	3	2	1	BM PT-KN
4.	KN đông dược, thực phẩm chức năng và các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên	3	2	1	BM PT-KN
5.	Phân tích vết	2	1	1	BM PT-KN
6.	Phân tích dữ liệu trong kiểm nghiệm	2	1	1	BM CNTT Dược
7.	Kiểm nghiệm vaccin và một số dạng thuốc đặc biệt (máu và sinh phẩm)	2	1	1	Viện Pasteur TPHCM
8.	Các hệ thống đảm bảo chất lượng và công cụ thống kê	3	2	1	BM PT-KN
9.	Thiết lập hồ sơ chất lượng thuốc	2	1	1	BM PT-KN

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
10.	Thiết lập chất đối chiếu sử dụng trong Kiểm nghiệm	2	2	0	BM PT-KN
11.	Tối ưu hóa quy trình kiểm nghiệm	3	2	1	BM PT-KN
12.	Phương pháp Kiểm nghiệm Dược phẩm sinh học	2	2	0	BM VS-KS
13.	Kiểm nghiệm tạp liên quan	3	2	1	BM PT-KN
14.	Ứng dụng kỹ thuật định lượng sinh học trong phát triển thuốc	3	2	1	BM PT-KN
15.	Kỹ thuật DSC, ICP-MS dùng trong kiểm nghiệm	2	1	1	Viện KNT TPHCM
16.	Kỹ thuật sinh hóa sử dụng trong kiểm nghiệm	2	1	1	BM Sinh hóa
17.	Ứng dụng Kỹ thuật Sinh học phân tử trong Kiểm nghiệm	2	2	0	BM VS-KS
18.	Xét nghiệm lâm sàng	2	1	1	BM Sinh hóa
19.	Kiểm nghiệm dược liệu và thuốc dược liệu	4	4	0	BM Dược liệu
20.	Các phương pháp phổ ứng dụng trong phân tích các hợp chất tự nhiên	4	4	0	BM Dược liệu
21.	Thực hành phân tích, kiểm nghiệm dược liệu và thuốc từ dược liệu	2	0	2	BM Dược liệu

4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Thực hành Sử dụng và Hiệu chuẩn Thiết bị phân tích trong phòng KN.	2			BM. PT-KN Viện KNT TPHCM
2.	Thực hành KN thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc có nguồn gốc tự nhiên bằng phương pháp hóa lý	2			BM. PT-KN Viện KNT TPHCM
3.	Thực hành KN thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc có nguồn gốc tự nhiên bằng phương pháp sinh học	2			BM. Vi Ký sinh Viện KNT TPHCM

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc